

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19/2022/HS-ST**

Ngày: 23-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Rạng Đông;

Bà Nguyễn Thị Thu Ba.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Thạch Thu T, sinh năm 1979 tại huyện G, tỉnh K.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh K;

Chỗ ở: Khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh K;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12;

Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Chiến T, sinh năm 1950 (chết) và bà Thạch Thị L, sinh năm 1949 (chết);

Anh chị em có 06 người, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1987;

Chồng Nguyễn Phi K, sinh năm 1972, đã ly hôn;

Con có 03 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/9/2021 đến nay, tại khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh K.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 07/09/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Thạch Thu T dùng điện thoại di động liên lạc với thanh niên tên S (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy, S đồng ý. Sau đó, S đem ma túy đến phòng trọ số 18B nhà trọ T, thuộc khu phố A, phường D, thành phố P nơi T thuê ở, bán cho T 02 bịch ma túy, với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu 02 bịch ma túy vào trong nệm phòng ngủ của T. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố P kiểm tra phát hiện, T đang tàng trữ trái phép ma túy, nên lập biên bản bắt quả tang. Ngày 28/9/2021, Thạch Thu T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc khởi tố cầm đi khỏi nơi cư trú để điều tra (Bút lục số: 55, 56, 57, 58).

Vật chứng thu giữ:

- 01(một) bịch ny lon màu trắng, có rãnh gài, viền đỏ kích thước 4,3cm x 7,2cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất đã được niêm phong;

- 01(một) bịch ny lon màu trắng, có rãnh gài, viền đỏ kích thước 2,3cm x 2,7cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất đã được niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEL 1: 865194053491135; số IMEL 2: 865194053491127.

Tại bản Kết luận giám định số: 883/HP ngày 22/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu giám định là 3,8399 gam (Bút lục số 19).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định về hóa chất số 883/KL-KTHS ngày 22/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSPQ ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, truy tố bị cáo Thạch Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thạch Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Thạch Thu T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các hạt tinh thể rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 3,8190 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEL 1: 865194053491135; số IMEL 2: 865194053491127.

- Đối với người tên S bán ma túy cho Thạch Thu T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc. Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Thu T, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 07/9/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Thạch Thu T đã gọi điện cho người thanh niên tên S để mua 02 bạch ma túy với giá 800.000

đồng, T cất giấu hai bịch ma túy tại nhà trọ đang ở thuộc khu phố A, phường D, thành phố P. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố Phú Quốc kiểm tra bắt quả tang Thạch Thu T đang cất giấu 3,8399 gam ma túy, loại Methamphetamine. Ngày 28/9/2021 Thạch Thu T bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân, mà bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người, gây ảnh hưởng tình hình trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong khi Nhà nước đang ra sức đấu tranh, phòng chống và tích cực ngăn ngừa loại tội phạm này, thì bị cáo không những không hưởng ứng mà còn đi ngược lại chính sách pháp luật. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận bản cáo trạng mà viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo Thạch Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch Thu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các hạt tinh thể rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 3,8190 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEL 1: 865194053491135; số IMEL 2: 865194053491127.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với người tên S bán ma túy cho bị cáo Thạch Thu T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo **Thạch Thu T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt bị cáo Thạch Thu T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các hạt tinh thể rắn, màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 3,8190 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEL 1: 865194053491135; số IMEL 2: 865194053491127.

Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSPQ ngày 16/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc và biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Thạch Thu T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- CQTHAHS thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- CQCSĐT CA thành phố Phú Quốc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Quách Văn Khánh